

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thi Hữu Giàu;

2. Ông Nguyễn Thành Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị B Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn K - Sinh năm 1994, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp AQ, xã HAD, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ là Phan Thị Ngọc B và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 19-7-2020 đến nay. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Tấn P - Sinh năm 1999 - Hộ khẩu thường trú: Ấp NT, xã NH, huyện NH, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Số 448, LVV, phường TNP A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt);

2. Bà Phan Thị Ngọc B - Sinh năm 1988 - Nơi cư trú: Số 64, ấp TT A, xã TM, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 19-7-2020, Lê Văn K (tạm trú tại đường số 01, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) nhận được điện thoại của người tên Th kêu K ra cầu vượt ST đợi nhận 01 xe mô tô chạy về ngã ba ông T2 (ấp 1, xã MQT, huyện H) để tiêu thụ, tiền công 1.000.000 đồng, giao xe sẽ nhận tiền. K đồng ý nên đi bộ từ nhà trọ ra cầu vượt Sóng Thần (khoảng 01 km), đứng đợi khoảng 10 phút, có 01 thanh niên lạ mặt đến giao một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha màu xanh - đen, gắn biển số 83E1-113.xx. K điều khiển xe về H, khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, đến đoạn đường 822 thuộc khu phố 3, thị trấn ĐT, huyện H thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, bắt quả tang người cùng phương tiện.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận: Do có quen biết với Th (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua những lần gặp mặt uống rượu và cà phê chung, K đã trao đổi với Th về hoàn cảnh khó khăn, cần tiền trả nợ của mình. Th đề nghị K chạy thuê xe do người khác phạm tội mà có từ Thành phố Hồ Chí Minh về H cho Th, mỗi chuyến sẽ trả 1.000.000 đồng. K đồng ý.

Ngoài ra, K còn khai nhận, trước đó vào ngày 12-07-2020, đã nhận vận chuyển thành công cho Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha màu trắng, không nhớ rõ biển số, từ cầu vượt Sóng Thần về xã MQT giao cho hai đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, đã nhận tiền công 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, loại 5I, màu tím đen, gắn sim số 0939105xxx và 0376059xxx; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen gắn sim số 0382574xxx và 5.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh - đen, gắn biển số 83E1-113.xx, số khung RLHJA3914KY271727, số máy JA39E1133495.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh-đen-bạc, số khung RLHJA3914KY271727, số máy JA39E1133495, biển số 77F1- 576.xx, chủ sở hữu là ông Lê Tấn P. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18-07-2020, ông P dựng xe trước nhà trọ của bạn gái là Trần Thị BP (địa chỉ 78/12 đường LTP, phường TNP A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) để nghỉ trưa, đến khoảng 14 giờ ông P hiện xe mất, có trình báo Công an phường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68/KL-TCKH ngày 20-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H xác định xe mô tô nói trên giá trị 16.020.000 đồng.

Cáo trạng số 61/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Về vật chứng:

Xe mô tô biển số 77F1-576.xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xét thấy không ảnh hưởng quá trình điều tra xử lý vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Tấn P xong nên không đề cập;

01 điện thoại di động hiệu Realme, loại 5I, màu tím đen, gắn sim số 0939105xxx và 0376059xxx, xác định của bà Phan Thị Ngọc B (vợ bị cáo K) cho bị cáo mượn để nghe nhạc, không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại;

01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen gắn sim số 0382574xxx là điện thoại bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Số tiền 5.500.000 đồng xác định là tiền lương của bị cáo và bà B, không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại.

Biển số 83E1-113.xx: Xác định là biển số giả, được sử dụng vào mục đích che giấu tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Tấn P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

+ Đối với những người bị cáo K khai ra như người tên Th, người giao xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau, nên không đề cập.

- Bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt; Số tiền 5.500.000 đồng là tiền lương của bị cáo và bà B, điện thoại hiệu Realme, loại 5I là của bị cáo mượn bà B để nghe nhạc, bị cáo đồng ý giao trả tiền và điện thoại cho bà B.

- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 19-7-2020 và ngày 22-8-2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Tấn P trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút

ngày 18-07-2020, ông dựng xe trước nhà trọ của bạn gái là Trần Thị BP (địa chỉ 78/12 đường LTP, phường TNP A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh) để nghỉ trưa, đến khoảng 14 giờ ông P hiện xe mất, nên trình báo Công an phường. Ông đã nhận lại xe xong, không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Ngọc B trình bày: Số tiền 5.500.000 đồng là tiền lương của bà và bị cáo rút chuẩn bị để trả nợ, điện thoại hiệu Realme, loại 5I bị cáo mượn bà để nghe nhạc; Bà yêu cầu được nhận lại điện thoại và số tiền để trả nợ và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Quyết định truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 20-7-2020, bị cáo Lê Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh - đen - bạc gắn biển số 83E1-113.xx (Biển số thật 77F1-576.xx), do người khác phạm tội mà có, từ cầu vượt Sóng Thần (Thành phố Hồ Chí Minh) về ngã 3 Ông T2 (xã MQT, huyện H, tỉnh Long An) tiêu thụ, đến địa phận khu phố 3, thị trấn ĐT, huyện H bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang; Giá trị xe được xác định là 16.020.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 07 giờ 10 phút ngày 19-7-2020 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo K đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo K phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Cáo trạng số 61/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo K với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại

địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo K cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Khi lượng hình cần xem xét: Bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con còn nhỏ, có 01 con dưới 36 tháng tuổi - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo K là có căn cứ pháp luật;

[9] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

[9.1] Xe mô tô biển số 77F1-576.xx là tài sản hợp pháp của Lê Tấn P. Xét thấy không ảnh hưởng quá trình điều tra xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại xe cho ông P theo Quyết định xử lý vật chứng số 52 ngày 21-8-2020 và Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22-8-2020 là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập;

[9.2] 01 điện thoại di động hiệu Realme, loại 5I, màu tím đen, gắn sim số 0939105xxx và 0376059xxx: Xác định của bà Phan Thị Ngọc B (vợ bị cáo K) cho bị cáo mượn để nghe nhạc, không liên quan đến vụ án, bà B yêu cầu trả lại, bị cáo đồng ý, nên trả lại cho bà B là phù hợp;

[9.3] 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen gắn sim số 0382574xxx là phương tiện liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp;

[9.4] Số tiền 5.500.000 đồng xác định là tiền lương của bị cáo và bà B, không liên quan đến vụ án; Bà B yêu cầu được nhận lại số tiền này, bị cáo đồng ý, nên trả lại cho bà B là phù hợp.

[9.5] Biển số 83E1-113.xx: Xác định là biển số giả được sử dụng vào mục đích che giấu tội phạm nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[9.6] Vật chứng là các điện thoại, tiền và biển số nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Tấn P đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 77F1-576.xx và không có yêu cầu gì nên không tiếp tục đề cập là phù hợp;

[11] Đối với những người bị cáo K khai ra như người tên Th, người giao xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ, không làm việc được nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[12] Đối với lần vận chuyển thành công 01 xe mô tô thu lợi 1.000.000 đồng, chỉ có lời khai bị cáo, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên không đủ cơ sở xử lý nên không đề cập. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 299, và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19-7-2020).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn K 45 (Bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về tang vật:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu IteI, màu đen gắn sim số 0382574xxx;

+ Tịch thu tiêu hủy biên số giả 83E1-113.xx;

+ Trả lại cho bà Phan Thị Ngọc B 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, loại 5I, màu tím đen, gắn sim số 0939105xxx và 0376059xxx.

Vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 53 ngày 07-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền cùng ngày 09-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn K nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 22-9-2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã HAĐ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;
- Hồ sơ THA.HS (06);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương